TÒA ÁN NHÂN DÂN **T PHỐ BÀ RỊA** **TỈNH BÀ RỊA –VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 28/7/2017
V/v:"Tranh chấp quan hệ hôn nhân, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN T PHỐ BÀ RỊA, T. BÀ RỊA –VŨNG TÀU

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh**
Các Hội thẩm nhân dân: **1. Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng**
2. Ông Lê Văn Công

- Th ký phiên toà: **Bà Phạm Thị Hồng Hạnh** – Th ký Tòa án nhân dân T phố Bà Rịa.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân T phố Bà Rịa tham gia phiên tòa*: Ông Nguyễn Ngọc Cang** – Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân T phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 72/2017/TLST-HNGĐ ngày 20/3/2017 về *"Tranh chấp quan hệ hôn nhân, phân chia quyền nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2017/QĐXX-ST ngày 28/6/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2017/QĐST-HNGĐ ngày 14/7/2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Xuân T - Sinh năm 1986
Trú tại: Tổ 3 khu phố 3, phường Long Tâm, T phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
2. Bị đơn: Ông Lê Châu T - sinh năm 1978
Trú tại: Tổ 3 khu phố 3, phường Long Tâm, T phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

(Ông T vắng mặt, bà T có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 06 tháng 3 năm 2017 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Xuân T trình bày:

Năm 2006 bà Nguyễn Thị Xuân T và ông Lê Châu T chính thức chung sống và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại UBND xã Phước Bửu, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Thời gian đầu vợ chồng chung sống có hạnh phúc nhưng sau đó thì thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng liên tục xảy ra

cãi vã, xô xát. Nguyên nhân là do kinh tế gia đình khó khăn, ông T Thờng xuyên nhậu nhẹt, chửi mắng vợ, bà T phải đi làm ăn xa để lo cho gia đình nhưng không nhận được sự thông cảm của chồng mà ông T còn coi thường vợ và có những lời lẽ xúc phạm vợ. Vì mâu thuẫn vợ chồng quá căng thẳng nên bà T đã bỏ đi làm xa, vợ chồng đã ly thân hơn 5 năm nay. Hiện cả hai đều đã có cuộc sống riêng, theo bà T thì tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống nên bà yêu cầu được ly hôn với ông T.

Trong quá trình chung sống, ông T và bà T có 01 con chung là cháu Lê Nguyễn Minh Th, sinh ngày 26/4/2006. Hiện cháu Th đang sống với ông T vì bà T thường phải đi làm xa không có điều kiện chăm sóc con. Theo nguyện vọng của cháu Th, bà T đồng ý giao con chung cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng T. Bà T sẽ tự nguyện cấp dưỡng nuôi con theo khả năng của mình.

Về tài sản chung: Bà T xác định giữa bà và ông T không có tài sản gì chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà T xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bà T xác định mâu thuẫn vợ chồng đã quá căng thẳng không thể tiếp tục chung sống nên vẫn cương quyết xin ly hôn với ông T.

Tại biên bản lấy lời khai bị đơn ông Lê Châu T trình bày:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập ông T đến Toà làm việc nhưng ông T không đến Tòa. Ngày 10/5/2017 Tòa án tiến hành lấy lời khai ông T tại nhà ông T có sự chứng kiến của cán bộ tư pháp phường Long Tâm. Tại biên bản lấy lời khai ông T trình bày: Ông xác nhận về thời gian kết hôn, con chung giống như bà T đã trình bày ở trên, ông T cũng xác nhận quá trình chung sống giữa ông và bà T đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, vợ chồng không còn sự quan tâm chia sẻ, yêu thương lẫn nhau, bà T đã tự ý bỏ đi khoảng 5 năm, hiện ông bà đã ly thân và đều có cuộc sống riêng. Bản thân ông không muốn ly hôn để con ông có gia đình đủ cha đủ mẹ. Nhưng nếu bà T có đơn xin ly hôn và vợ chồng đã ly thân nhiều năm nên ông cũng đồng ý ly hôn với bà T nhưng vì lý do tôn giáo nên ông không ký tên vào biên bản thuận tình ly hôn mà xin vắng mặt và đề nghị Tòa án cứ giải quyết vụ án theo quy định. Về con chung là cháu Lê Nguyễn Minh Th, sinh ngày 26/4/2006 hiện đang sống chung với ông, từ khi bà T bỏ đi ông là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung nên ông yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Th đến tuổi trưởng thành, ông tự nguyện không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung ông T xác nhận không có.

Bà T và ông T trước đây cùng sống chung tại tổ 3 khu phố 3, phường Long Tâm, thành phố Bà Rịa. Để có căn cứ xét xử Tòa án đã tiến hành thu thập lời khai của ông Nguyễn Văn Khanh là tổ trưởng tổ 3, khu phố 3, phường Long Tâm về tình trạng hôn nhân của vợ chồng ông T bà T.

Về ý kiến của ông Nguyễn Văn Khanh: Ông Khanh hiện là tổ trưởng tổ 3, khu phố 3, phường Long Tâm, T phố Bà Rịa nơi vợ chồng ông T bà T cư trú. Ông Khanh cho biết quá trình chung sống giữa ông T và bà T có xảy ra mâu thuẫn nhưng cụ thể là mâu thuẫn gì thì ông không rõ, bà T đã bỏ đi làm xa cách đây khoảng 3, 4 năm, hiện chỉ có ông T đang ở địa chỉ trên cùng với con gái là cháu Lê Nguyễn Minh Th.

Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa tham gia phiên tòa:

Qua nghiên cứu, đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa dân sự sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát có ý kiến như sau:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong thời gian chuẩn bị xét xử, Thẩm phán được phân công thụ lý vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định tại Điều 195, 196, 197 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Về thẩm quyền, thụ lý vụ án, xác minh thu thập chứng cứ, thông báo về phiên họp, hòa giải đúng theo quy định của pháp luật tố tụng. Về thời hạn chuẩn bị xét xử đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với hội đồng xét xử tại phiên tòa hôm nay đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng, thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ tại phiên tòa.

- Nguyên đơn đã chấp hành tốt các quy định tại Điều 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về nội dung vụ án:

Từ các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự tại phiên tòa cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa ông T và bà T đã trầm trọng, Hội đồng xét xử đã phân tích động viên nhưng bà T vẫn cương quyết yêu cầu được ly hôn. Do đó, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử: Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của bà T về viện ly hôn với ông T, về con chung giao cháu Lê Nguyễn Minh Th, sinh ngày 26/4/2006 cho ông T nuôi dưỡng, bà T không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào ý kiến trình bày của đương sự tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị Xuân T có đơn xin ly hôn phân chia quyền nuôi con, ông T hiện đang cư trú tại thành phố Bà Rịa nên tranh chấp nói trên được xác định là tranh chấp về ly hôn nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Lê Châu T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt

nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông T theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Xét về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Xuân T và ông Lê Châu T là hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Cuộc sống chung đã xảy ra nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do khó khăn về kinh tế làm cho vợ chồng thường xuyên gây gổ, cãi vã. Vì điều kiện kinh tế nên bà T phải đi làm xa nhưng ông T thiếu sự cảm thông tin tưởng vợ. Từ đó tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt, vợ chồng đã ly thân khoảng 5 năm nay, mỗi người đã có cuộc sống riêng không ai còn quan tâm đến ai. Bản thân ông T dù không đến Toà tham gia các phiên hoà giải cũng như phiên toà hôm nay nhưng tại biên bản lấy lời khai ông T đã trình bày nguyện vọng về quan hệ hôn nhân cũng như quyền nuôi dưỡng con sau khi ly hôn. Ông T xác nhận mâu thuẫn vợ chồng là có thật và không thể hàn gắn nhưng vì lý do tôn giáo nên ông T không ký đơn thuận tình ly hôn với bà T. Qua thu thập lời khai của ông Nguyễn Văn Khanh là tổ trưởng tổ 3 khu phố 3, phường Long Tâm, thành phố Bà Rịa nơi vợ chồng ông T bà T cư trú, cũng xác nhận mâu thuẫn giữa ông T bà T là có thật, vợ chồng đã ly thân không còn chung sống cùng nhau nhiều năm nay. Từ những cơ sở đó, Hội đồng xét xử xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa ông T và bà T thực sự không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt, đời sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 tuyên xử chấp nhận yêu cầu của bà T về việc ly hôn với ông T.

[3]. Về con chung: Quá trình chung sống ông T và bà T có một con chung là cháu Lê Nguyễn Minh Th, sinh ngày 26/4/2006. Hiện cháu Th đang chung sống với ông T. Bà T xác nhận trong suốt thời gian bà đi làm xa không có điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng con chung thì ông T là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Th nên bà đồng ý giao cháu Th cho ông T tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, bà sẽ tự nguyện cấp dưỡng nuôi con theo khả năng. Ông T cũng có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Th và không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con. Do vậy, căn cứ theo nguyện vọng của cháu Th và để đảm bảo cho cháu điều kiện sống tốt nhất, xét thấy cần chấp nhận yêu cầu của bà T về việc giao con chung là cháu Lê Nguyễn Minh Th cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng. Việc ông T không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện nên cần công nhận.

[4]. Về tài sản chung: Bà T xác định giữa bà và ông T không có tài sản gì chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về nợ chung: Bà T xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bà T phải nộp án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thờng vụ quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Xuân T.

+ Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Xuân T được ly hôn với ông Lê Châu T.

+ Về con chung: Ông T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Lê Nguyễn Minh Th, sinh ngày 26/4/2006 đến tuổi trưởng T (18 tuổi). Công nhận sự tự nguyện của ông T về việc không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi việc nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung: Bà T xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ chung: Bà T xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Bà T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2016/0003339 ngày 17/3/2017 của Chi cục thi hành án dân sự T phố Bà Rịa. Như vậy, bà T đã nộp xong án phí.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28/7/2017), đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT
- VKSND TPBR
- UBND thị trấn Phước Bửu, XM.
- Các đương sự
- Lưu

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Anh

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị Ngọc Anh